TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 300/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận 3, ngày 06 tháng 9 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 384/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2023 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Phan Văn Đ. sinh năm 1982.

Địa chỉ: 457/10 đường Đ, Phường B, Quận 3,Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Lê Huỳnh Mỹ P. sinh năm 1977.

Địa chỉ: 457/10 đường D, Phường B, Quận 3,Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Phan Văn Đ. và bà Lê Huỳnh Mỹ P. có mối quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận căn cứ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04,quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường B Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/01/2013.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Văn Đ. và bà Lê Huỳnh Mỹ P. đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do bất đồng quan điểm sống. Dù đã nhiều lần hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cùng yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: Hai bên thỏa thuận giao 02 trẻ Phan Lê CA. sinh ngày 03/6/2014 và Phan Lê MA. sinh ngày 14/7/2020 cho bà Lê Huỳnh Mỹ P. là người trực tiếp giữ nuôi. Ông Phan Văn Đ. có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 15.000.000 đồng/ 1 tháng (Mỗi trẻ là 7.500.000 đồng/ 1 tháng). Thực hiện cấp dưỡng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi 02 trẻ thành niên.

Ông Phan Văn Đ. được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi giữ hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các điều 81,82,83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29/8/2023, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Văn Đ. và bà Lê Huỳnh Mỹ P. thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên thỏa thuận giao 02 trẻ Phan Lê CA. sinh ngày 03/6/2014 và Phan Lê MA. sinh ngày 14/7/2020 cho bà Lê Huỳnh Mỹ P. là người trực tiếp giữ nuôi. Ông Phan Văn Đ. có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 15.000.000 đồng/ 1 tháng (Mỗi trẻ là 7.500.000 đồng/ 1 tháng). Thực hiện cấp dưỡng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi 02 trẻ thành niên.

Ông Phan Văn Đ. được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi giữ hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phan Văn Đ. và bà Lê Huỳnh Mỹ P. phải chịu lệ phí việc Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng, nhưng được cấn trừ vào số tiền đã tạm nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000784 ngày 26/7/2023, của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đ. và bà P. đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND Q.3;
- UBND P.B, Q.3.
- Chi cục THADSQ.3
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Mỹ Ngọc